

BẢNG MA TRẬN, ĐẶC TẢ KIẾN THỨC
ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HKII - NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN: SINH HỌC - KHỐI 11
Thời gian: 45 phút

I. HÌNH THỨC: Trắc nghiệm 3 dạng thức câu hỏi

- Phần I: dạng thức trắc nghiệm nhiều lựa chọn cho 04 phương án chọn 01 đáp án đúng - **20 câu x 0.25 điểm**
- Phần II: dạng thức trắc nghiệm dạng Đúng/Sai. Mỗi câu hỏi có 04 ý, tại mỗi ý thí sinh lựa chọn đúng hoặc sai - **3 câu**
 - + 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm;
 - + 02 ý trong 01 câu hỏi được 0,5 điểm;
 - + 03 ý trong 01 câu hỏi được 0,75 điểm;
 - + 04 ý trong 01 câu hỏi được 1 điểm.
- Phần III: dạng tự luận - **2 câu x 1 điểm**

II. BẢNG MA TRẬN

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ “Đúng/Sai”			Tự luận						
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Khái quát cảm ứng ở sinh vật		Tn1,2	Tn14,15		Đ/S ₁ (2 ý)	Đ/S ₁ (2 ý)					4	4		20%
2	Cảm ứng ở thực vật		Tn3,4	Tn7,8,9,16	Tn17	Đ/S ₂ (2 ý)		Đ/S ₂ (2 ý)				4	4	3	27,5%
3	Cảm ứng ở động vật		Tn5,6	Tn10,11,12,13	Tn18,19,20	Đ/S ₃ (2 ý)		Đ/S ₃ (2 ý)				4	4	5	32,5%
4	Tập tính ở động vật								Câu1		Câu 2	1		1	20%
Tổng số câu			6	10	4	6 ý	2 ý	4 ý	1		1				
Tổng số điểm			1,5	2,5	1	1,5	0,5	1	1		1				
Tỉ lệ			15%	25%	10%	15%	5%	10%	10%		10%				

III. ĐẶC TẢ KIẾN THỨC

Nội dung kiến thức	Mức độ kiểm tra đánh giá	Điểm	Dạng thức	Số câu/ý
Khái quát cảm ứng ở sinh vật	Nhận biết: - Phát biểu được khái niệm cảm ứng ở sinh vật - Cho ví dụ về cảm ứng ở thực vật, động vật. - Nêu được vai trò của cảm ứng đối với sinh vật. Thông hiểu - Phân tích được vai trò của của các cảm ứng thông qua các ví dụ cụ thể. - Trình bày được cơ chế cảm ứng ở sinh vật Vận dụng - Phân tích được cơ chế của cảm ứng thông qua các ví dụ cụ thể.	2 điểm (8 ý)	TN	4
			Đ/S	4 ý
			TL	
Cảm ứng ở thực vật	Nhận biết - Nêu được khái niệm cảm ứng ở thực vật, vai trò và đặc điểm cảm ứng ở thực vật. - Nêu được các khái niệm hướng động, ứng động, ứng động sinh trưởng, ứng động không sinh trưởng. - Biết được một số hình thức biểu hiện của cảm ứng ở thực vật: vận động hướng động và vận động cảm ứng. Thông hiểu - Trình bày được các kiểu hướng động qua các ví dụ cụ thể. - Trình bày được các kiểu ứng động qua các ví dụ khác nhau và vai trò của ứng động đối với đời sống thực vật. - Hiểu được cơ chế cảm ứng ở thực vật. Vận dụng - Phân tích được vai trò một số hình thức biểu hiện của cảm ứng thực vật. - Phân biệt được ứng động sinh trưởng với ứng động không sinh trưởng. Cho ví dụ cụ thể. - Phân biệt được ứng động với hướng động. - Vận dụng được hiểu biết về cảm ứng ở thực vật để giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn	2,75 điểm (11 ý)	TN	7
			Đ/S	4 ý
			TL	
Cảm ứng ở động vật	Nhận biết	3,25 điểm	TN	9

	- Liệt kê được các kiểu hệ thần kinh ở các nhóm động vật. - Nêu được cấu tạo và chức năng của tế bào thần kinh. - Mô tả được cấu tạo của synapse. - Nêu được khái niệm phản xạ và các bộ phận tham gia vào cung phản xạ. - Nêu được các dạng thụ thể cảm giác và vai trò của chúng. - Nêu được vai trò các cảm giác vị giác, xúc giác và khứu giác. Thông hiểu - Trình bày được các dạng hệ thần kinh ở các nhóm động vật qua các ví dụ. - Trình bày được các hình thức cảm ứng ở các nhóm động vật khác nhau. - Trình bày được quá trình truyền tin qua synapse - Dựa vào sơ đồ, phân tích được một cung phản xạ (các thụ thể, dẫn truyền, phân tích, đáp ứng). - Phân biệt được phản xạ không điều kiện và phản xạ có điều kiện: + Nêu được đặc điểm và phân loại được phản xạ không điều kiện. Lấy được các ví dụ minh họa. + Trình bày được đặc điểm, các điều kiện và cơ chế hình thành phản xạ có điều kiện. Vận dụng - Phân tích cụ thể các ví dụ về cảm ứng động vật. - Phân tích được đáp ứng của cơ xương trong cung phản xạ. - Phân tích được cơ chế thu nhận và phản ứng kích thích của các cơ quan cảm giác (tai, mắt). - Nêu được một số bệnh do tổn thương hệ thần kinh như mất khả năng vận động, mất khả năng cảm giác... - Phân tích được cơ chế hình thành phản xạ có điều kiện thông qua một ví dụ cụ thể. - Vận dụng hiểu biết về hệ thần kinh để giải thích được cơ chế giảm đau khi uống và tiêm thuốc giảm đau. - Đề xuất được các biện pháp bảo vệ hệ thần kinh: không lạm dụng chất kích thích; phòng chống nghiện và cai nghiện các chất kích thích.	(13 ý)	Đ/S	4 ý
			TL	

Tập tính ở động vật	Nhận biết: - Nêu được khái niệm tập tính ở động vật - Liệt kê và lấy được ví dụ về các dạng tập tính chủ yếu ở động vật (kiếm ăn, bảo vệ lãnh thổ, sinh sản, di cư, tập tính xã hội) - Liệt kê được một hình thức học tập ở động vật. Thông hiểu: - Phân biệt được tập tính bẩm sinh và tập tính học được. - Hiểu được ví dụ minh họa về tập tính bẩm sinh. - Hiểu được ví dụ minh họa về tập tính học được. - Hiểu được ví dụ minh họa về một số hình thức học tập ở động vật. Vận dụng: - Vận dụng các kiến thức về tập tính của động vật vào diệt trừ sâu hại trong nông, lâm nghiệp; làm thay đổi tập tính vốn có của động vật (qua huấn luyện, thuần dưỡng) để phục vụ đời sống con người; ứng dụng pheromone trong thực tiễn. - Phân tích được vai trò của tập tính đối với đời sống động vật. - Giải thích được cơ chế học tập ở người.	2 điểm	TN	
			Đ/S	
			TL	2c